

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 202/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Gấm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1937 (chết) và bà Trương Thị M sinh năm 1945; vợ là bà Lê Thị Quang L, sinh năm 1979; có 02 người con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; bị bắt để tạm giam ngày 24/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T, có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH S, địa chỉ: thửa đất số 10, tờ bản đồ số 15, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lục Kim P1, sinh năm 1975, thường trú: ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng: ông Lê Đình D, bà Dương Thị H, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P là tài xế thử việc của Công ty TNHH S (viết tắt là Công ty S) do ông Deng Tie H1, là người đại diện theo pháp luật. Bà Dương Thị H là kế toán, ông Lê Đình D là quản lý bộ phận đơn hàng của Công ty S.

Khoảng 07 giờ ngày 26/7/2022, bà H yêu cầu ông D sắp xếp 01 tài xế đến Công ty TNHH S1 (viết tắt là Công ty S1) để thu tiền công nợ cho Công ty S. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông D liên hệ với Nguyễn Ngọc P, đưa cho P giấy giới thiệu thu tiền của Công ty S cho P, yêu cầu P đến Công ty S1 để thu số tiền 47.700.000 đồng thì P đồng ý.

Sau đó, P điều khiển xe ô tô biển số 61LD-081.20 của Công ty S đến Công ty S1 tại xã A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, cung cấp giấy giới thiệu thu tiền của Công ty S nhận số tiền 47.700.000 đồng bằng tiền mặt. Sau khi nhận tiền, P điều khiển xe ô tô biển số 61LD-081.20 về lại Công ty S để cất xe thì nhận được thông báo qua điện thoại của ông D nói P thử việc không đạt yêu cầu nên Công ty S sẽ cho P nghỉ việc.

Do P bị cho thôi việc và cần tiền tiêu xài, P nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền mà P được giao nhiệm vụ đi thu hộ cho Công ty S nên ngày 27/7/2022, P bỏ trốn đến khu vực Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và sử dụng số tiền 47.700.000 đồng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Trong thời gian này, bà H nhiều lần liên hệ qua điện thoại với P để yêu cầu P giao lại số tiền 47.700.000 đồng cho Công ty S nhưng P không thực hiện và chặn liên lạc với bà H.

Đến ngày 29/7/2022, ông Lục Kim P1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty S đến Công an phường T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T tiến hành xác minh vụ việc, lấy lời khai những người liên quan, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty S yêu cầu Nguyễn Ngọc P bồi thường số tiền 47.700.000 đồng, P chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 223/CT-VKS.TU ngày 19/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại cho bị hại số tiền 37.700.000 đồng (đã trừ số tiền lương Công ty chưa thanh toán cho bị cáo là 10.000.000 đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc P trình bày tranh luận: không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 26/7/2022, Nguyễn Ngọc P trong thời gian là tài xế thử việc của Công ty S được giao nhiệm vụ thu hộ số tiền 47.700.000 đồng từ Công ty S1, sau khi nhận được số tiền thu hộ 47.700.000 đồng đã bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền nêu trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bức tức do việc chấm dứt hợp đồng thử việc đồng thời muốn có tiền tiêu xài, trả nợ nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào hành vi, giá trị chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét, tình hình về xâm phạm về tài sản tại địa phương trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm liên quan đến xâm phạm về tài sản tại địa bàn thành phố T.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đồng ý khấu trừ số tiền lương là 10.000.000 đồng chưa chi trả cho bị cáo. Yêu cầu bị cáo trả lại cho bị hại số tiền 37.700.000 đồng đã chiếm đoạt; bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền 37.700.000 (ba mươi bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 1.885.000 (một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cẩn